

Phân tích truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao

Dàn ý Phân tích truyện ngắn Lão Hạc của nhà văn Nam Cao

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Nam Cao, truyện ngắn Lão Hạc và dẫn dắt vào nhân vật nhân vật lão Hạc.

Lưu ý: học sinh tự lựa chọn cách dẫn mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào năng lực của mình.

2. Thân bài

Lão Hạc là người cha yêu thương con: khi con đi làm đồn điền cao su luôn nhớ về con, luôn cố gắng chắt chiu cuộc sống để sau này con có nền móng an cư lạc nghiệp.

Lão Hạc là một người nông dân nghèo khổ, bất hạnh: gia đình nghèo khiến người con trai phải đi làm đồn điền cao su vì không đủ tiền lấy vợ, lão ở một mình với con chó, rau cháo sống qua ngày, cuối đời vẫn sống trong cảnh cô quạnh vô cùng đáng thương.

Lão Hạc là một người có lòng nhân hậu, sống tình nghĩa: lão đối xử với con chó Vàng của lão rất tốt, coi nó như một người bạn tâm giao, lão ăn gì cho nó ăn nấy, cùng nhau bầu bạn trong cuộc sống. Đến khi túng quẫn vào bước đường cùng phải bán chó đi để lấy tiền, lão đã vô cùng đau khổ, day dứt, thậm chí đã chảy nước mắt vì đã lừa một con chó đã gắn bó với mình. Lão đau xót trước cảnh người ta trói con chó mang đi.

Lão Hạc là người giàu lòng tự trọng: dù là một người bạn thân của ông giáo nhưng lão không nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào của ông giáo. Vì xấu hổ khi đã lừa một con chó, lão quyết định tự tử bằng cách ăn bả chó để chuộc lỗi với nó, trước khi tự tử đã gửi lại ông giáo chút tiền để lo ma chay và nhờ ông giáo giúp đỡ trông coi mảnh vườn để cho cậu con trai khi về có cái làm ăn.

→ Lão Hạc là một người dân nghèo nhưng tốt bụng, có lòng nhân hậu, tự trọng và yêu thương con. Thế nhưng cuộc đời của lão Hạc vô cùng đau khổ, bế tắc, không có lối thoát, cuối cùng phải chọn 1 kết thúc đau khổ.

→ Số phận của lão Hạc cũng là số phận của biết bao người nông dân khác trong xã hội phong kiến đương thời. Thông qua đó tác giả muốn tố cáo xã hội phong kiến bất công, thối nát, vì tiền

3. Kết bài

Khẳng định lại vấn đề, nêu cảm nghĩ của bản thân về nhân vật lão Hạc.

Phân tích truyện ngắn Lão Hạc mẫu 1

Nhận xét về cách viết của Nam Cao trong những truyện ngắn, giáo sư Hà Minh Đức viết: "Viết về những nhân vật này, ngòi bút Nam Cao không lạnh lùng khách quan mà tha thiết gắn bó; không châm biếm, mỉa mai mà chân thành, xúc động. Tác giả xem mình cũng là người trong cuộc".

Nhận xét về cách viết của Nam Cao trong những truyện ngắn về những người nông dân tốt cùng thống khổ và đau thương, giáo sư Hà Minh Đức viết: "Viết về những nhân vật này, ngòi bút Nam Cao không lạnh lùng khách quan mà tha thiết gắn bó; không châm biếm, mỉa mai mà chân thành, xúc động. Tác giả xem mình cũng là người trong cuộc". Trong số những tập truyện ngắn của Nam Cao, truyện Lão Hạc là một điển hình về bút pháp như vậy của tác giả viết về những người nông dân đau khổ và lâm than vô hạn.

Viết về lão Hạc – nhân vật chính trong truyện, một người nông dân tốt cùng nghèo khổ và đau thương – ngòi bút của Nam Cao đã bộc lộ một tình cảm tha thiết gắn bó. Khi chưa hiểu rõ tâm tình của lão Hạc thì giọng điệu của ông giáo dưới ngòi bút của nhà văn tưởng chừng vẫn chỉ là viết về một loại Chí Phèo, Thị Nở, Lang Rận nào đó: "Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi... Lão nói là nói để đẩy thôi... Làm quái gì có một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế". Đôi lúc, ông còn bộc lộ sự tự tôn mình, coi thường người nghèo khổ: "Lão quý con chó vàng của lão đã thắm vào đâu so với tôi quý năm quyển sách của tôi". Một sự lạnh lùng khách quan: Tôi "dửng dưng" nhìn lão để rồi mộng tưởng về một cái thời "say mê", đẹp đẽ, chăm chỉ và đầy "cao vọng" của riêng mình.

Ta bắt đầu cảm thấy một bóng dáng đơn điệu của làng quê ông giáo Thứ trong truyện Sóng mòn: con người lạnh nhạt, bới móc nhau... Nhưng tác giả không dừng lại ở đó, ông đưa những trang viết về tình cảm của ông giáo đối với lão Hạc tiến triển một cách chậm rãi lần theo những lời kể của ông lão, khiến người đọc ngày càng thấy sự rung động, sâu xa của cõi lòng tác giả: Người con trai lão thất tình, bỏ đi phu cao su, để lại cho người cha vài đồng bạc để "ăn quà", một con chó và mảnh vườn nho nhỏ, biệt tích, để cho lão cứ ngóng trông, dành dụm, chắt chiu mà nào biết bao giờ nó về! Vợ mất, con biệt xứ, lão cô đơn giữa tuổi già và cái chết đang dần đến. Ngòi bút của nhà văn lại bùi ngùi, xúc động: "Già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn". Vì vậy mà "những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút", nhắc đến con "lão rân rân nước mắt". Đến đây thì ông giáo đã thốt lên: "Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyền sách của tôi quá như trước nữa".

Trước những đe dọa rình rập, những mắt mắt chồng chéo lên nhau, ông giáo đành an ủi lão Hạc mà ta nghe thấy biết bao đau xót, thương cảm: "Lão Hạc ơi ! ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu?". Thì ra tác giả đâu có thờ ơ, ông thấu hiểu con người tốt đẹp ấy, mỗi lời kể như đượm nỗi xúc động: Thương con, lão không muốn bán đi con chó – kỉ vật của con. Nhưng nuôi nó thì tốn mà lão không muốn phải tiêu vào tiền lão đã dành dụm cho con. Nhưng cái nghèo khổ cứ đến: "làng mất vé sợi", "Lão Hạc không có việc"... Sự điều đứng cứ dồn dập đến. Ngòi bút nhà văn trở nên xót xa cho lão Hạc. Trước cảnh lão khóc vì để con chó bị bắt, ngòi bút Nam Cao bỗng như trào lên nước mắt. Ông giáo hỏi như để che giấu nỗi đau: "Thế nó cho bắt à", rồi đau đớn và phủ nhận, ông kết luận: "Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ !", đều khổ, đều cơ cực, kiếp người không khác kiếp con chó. Số phận một con chó chấm dứt bằng một cái chết bi thảm thì con người cũng không hơn, còn dữ dội gấp trăm lần.

Nhà văn cảm thông tha thiết với "những người cùng khổ ấy", muốn san sẻ nỗi cực nhục với họ, bởi "một chút âu yếm, một chút tình thương cũng đủ để nâng đỡ họ" (Thạch Lam). Nhưng Nam Cao còn sâu sắc hơn, ông giận cuộc đời gian ác đã cướp đi bao người lương thiện như lão Hạc, nên ông cảm bút khóc cho những con người đang quần quai sống và quần quai chết đó.

Phân tích truyện ngắn Lão Hạc mẫu 2

Trong đội ngũ nhà văn hiện đại Việt Nam, Nam Cao được coi là một nhà văn hiện thực xuất sắc trước Cách mạng. Ông hi sinh năm 1951 trong cuộc kháng chiến chống Pháp, lúc đó, ông mới 36 tuổi. Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng Nam Cao đã để lại cho đời nhiều áng văn có sức sống lâu bền. Tác phẩm của Nam Cao - những truyện ngắn, truyện dài - thấm đẫm giá trị hiện thực và nhân đạo.

Đó là những trang viết chân thực, vô cùng sâu sắc về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trí thức cùng phần phải sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ. Đọc truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao, chúng ta bắt gặp cả hai kiểu nhân vật đó: lão Hạc và ông giáo. Ông giáo là người kể chuyện, lão Hạc là nhân vật chính của câu chuyện. Cả hai người đó đều đáng cảm thông và đáng trân trọng, nhất là lão Hạc. Lão Hạc - ông cụ lão nông ấy - đã phải trải qua hai cái chết trong cuộc đời mòn mỏi bế tắc, nhưng có một tâm lòng thương con vô cùng sâu nặng.

Đọc phần trước đoạn trích trong sách Ngữ văn 8, chúng ta biết cảnh ngộ của lão Hạc thật bi thảm. Nhà nghèo, vợ chết, hai cha con lão Hạc sống lay lắt, rau cháo qua ngày. Một ngày nọ, người con trai của lão phần chí vì không có tiền cưới vợ, bỏ đi làm phu đồn điền cao su biên biệt, một năm nay chẳng có tin tức gì. Lão Hạc thui thủi sống cô quạnh một mình với con chó Vàng, kỉ vật người con trai để lại. Lão gọi con chó là "cậu Vàng", coi con vật như người thân trong nhà. Vắng nhà đi kiếm ăn thì thôi, hễ về tới nhà là ông lão lại trò chuyện tâm tình, chia sẻ mọi nỗi vui buồn với "cậu Vàng".

Nhiều khi lão gọi Vàng là con, là... cháu, xưng ông cứ y như là hai ông cháu vậy. Đối với lão Hạc, con chó là niềm vui, là nguồn hạnh phúc đơn sơ mà thiết thực giúp lão sống trong đói nghèo để đợi người con trai trở về xây dựng hạnh phúc lứa đôi và hạnh phúc gia đình cho lão được sống bên con, bên cháu, vui vầy như bao người bình thường khác. Nhưng sự túng quẫn ngày càng đe dọa lão. Sau trận ốm nặng kéo dài, lão yếu người đi ghê lắm. Đồng tiền bấy lâu nay dành dụm cạn dần. Lão không có việc làm. Rồi một cơn bão ập đến, phá sạch sành sanh hoa màu trong vườn. Giá gạo thì cứ cao mãi lên. Vì thế, lão Hạc lấy tiền đâu để nuôi "cậu Vàng"? Kể ra trong nhà cũng còn ít tiền để dành cho đứa con trai, nhưng lão không muốn tiêu lạm vào đấy. Mà cho "cậu Vàng" ăn ít, thì "cậu" gầy đi, tội nghiệp. Ông lão nông nghèo khổ ấy cứ băn khoăn day dứt mãi, cuối cùng dần lòng quyết định bán "cậu Vàng", rồi đến nhà ông giáo cậy nhờ một việc quan trọng.

Đọc phần trích, cũng là phần đặc sắc nhất của thiên truyện, chúng ta cảm nhận rõ hai sự việc lớn của cuộc đời lão Hạc : việc bán "cậu Vàng" và việc tìm đến cái chết. Hai sự việc ấy tuy khác nhau nhưng đều toát lên một ý nghĩa chung về tấm lòng người cha thương con mệnh mông, sâu nặng. Bán con chó Vàng, lão Hạc đổi mặt với cái chết thứ nhất. Vì sao lão Hạc phải bán "cậu Vàng" ? Như phần trên ta đã biết, nếu để con chó lại nuôi thì lão Hạc phải tiêu lem vào số tiền dành dụm cho người con đang xa nhà. Điều đó lão không muốn, tuyệt đối không muốn. Đối với lão Hạc, số tiền và mảnh vườn dành cho con thiêng liêng như một báu vật mà hằng ngày lão chỉ biết hết lòng bảo vệ chứ không bao giờ dám xâm phạm. Việc quyết định bán con chó Vàng bắt nguồn từ tấm lòng thương con sâu sắc của một người cha nhân hậu và giàu lòng tự trọng.

Bán con chó Vàng vì thương con, nhưng rồi lão Hạc lại vô cùng ăn năn, day dứt. Lão sang nhà ông giáo giải bày những nỗi đau thống thiết của mình. "Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...". Mấy câu văn ngắn ngủi đặc tả ngoại hình nhân vật thật ấn tượng. Tác giả đã sử dụng các từ tượng hình: "co rúm lại", "xô lại", "ngoẹo về một bên"... và một từ tượng thanh "hu hu" khiến cho nét mặt, thân hình và tâm trạng của lão Hạc hiện lên thật thê thảm. Làm một việc vì tình thương con, nhưng người cha ấy vẫn tự dằn vặt, đau khổ như vừa phạm lỗi lớn. Phải chăng lão Hạc cảm thấy mình có lỗi với "cậu Vàng", con vật rất đổi thân thương của lão? Ta nghe lời lão kể với ông giáo trong truyện mà như nghe chính lão Hạc kể với ta: "Này... cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo, tôi rằng: A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?. Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nở tâm lừa nó!..."

Đây là lời nói, hay chính là lời sám hối, lời tự than, tự trách mình quá phũ phàng, nhẫn tâm của một tấm lòng nhân hậu! Từ những nét ngoại hình quần quai đến những lời ăn năn, sám hối này, lão Hạc quả là một con người nặng tình nặng nghĩa, thủy chung, vô cùng trung thực. Từ ngày người con phấn chí ra đi vì không có tiền cưới vợ, lão Hạc luôn mang tâm trạng "mắc tội" bởi không lo liệu nỗi hạnh phúc cho con. Lão cố dành tiền cho con, cố chăm sóc "cậu Vàng" như chăm sóc kỉ vật của con. Vậy mà giờ đây lão phải bán "cậu Vàng" cho người ta giết thịt, lão cảm thấy mình "mắc tội" nặng hơn, tội với con người, tội với cả con vật.

Tâm lòng người lão nông ấy bao la, sâu nặng biết nhường nào. Con chó Vàng sẽ bị người ta giết thịt. Lão Hạc dự cảm rõ điều đó. Đối với lão, đó là cái chết thứ nhất, một cái chết do chính lão gây ra. Nhưng, người đọc chúng ta ngày nay, suy ngẫm sâu xa một chút, sẽ thấu hiểu và xiết bao xót thương ông lão nông khốn khổ và nhân hậu ấy. Và chúng ta cũng hiểu rằng chính cái xã hội thực dân phong kiến bấy giờ đã đẩy lão Hạc và biết bao người nông dân khác vào bi kịch như lão Hạc. Vì hạnh phúc của một người con này, lão Hạc phải chứng kiến cái chết của một "người... con" khác, phải tự huỷ diệt một niềm vui, một kỉ vật thân thương của đời mình. Nêu sự việc lão Hạc bán chó, rồi đau khổ vật vã tự trách mình, ngòi bút Nam Cao đã lay động tận nơi sâu thẳm tình cảm bạn đọc chúng ta.

Nhưng Nam Cao không dừng lại ở đó. Nhà văn tiếp tục lay động chúng ta bằng một sự việc tiếp sau dữ dội hơn, thống thiết hơn. Đó là việc lão Hạc tìm đến cái chết. Với cái chết lần thứ hai này, tâm lòng người lão nông thương con mệnh mông, sâu nặng ấy mãi mãi toả sáng. Tìm hiểu về sự việc này, chúng ta thử hoá thân vào nhân vật ông giáo để lắng nghe lời lão Hạc nói và chứng kiến công việc ông lão làm. Sau những lời đắng cay về việc bán chó, lão Hạc rề rà, nhỏ nhẹ mà tha thiết, chân thành giải bày hoàn cảnh của mình để nhờ ông giáo giúp cho hai việc. Việc thứ nhất: gửi ba sào vườn, khi anh con trai lão trở về thì ông giáo giao lại để anh có đất ở, có vốn mà sinh nhai. Việc thứ hai : gửi ba mươi đồng bạc (hai mươi năm đồng tích góp tần tảo hơn một năm trời và năm đồng vừa bán chó) để khi ông lão chết, nhờ hàng xóm chi tiêu cho việc ma chay...

Những điều lão Hạc thu xếp, nhờ cậy ông giáo thật là chu đáo. Nghĩ đến con, ông cụ luôn mong ước con được sống yên ổn,, hạnh phúc. Nghĩ về mình cụ luôn luôn tự trọng, không muốn phiền lụy ai. Khi nghe lão Hạc trình bày, ông giáo bật cười bảo : "Sao cụ lo xa quá thế? Cụ còn khoẻ lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn..". Ông giáo không thể biết được rõ ý nghĩa việc lão Hạc nhờ cậy. Còn chúng ta, đọc truyện, nhận rõ ông cụ lão nông đó đã chuẩn bị cho cái chết của mình thật là bình tĩnh, chủ động, tự nguyện, tự giác. Thực ra lão đã âm thầm chuẩn bị cho cái chết của mình từ khi bán "cậu Vàng", đúng như lời lão nói với ông giáo: "Tôi đã liệu đâu vào đấy... Thế nào rồi cũng xong".

Như vậy, trong tình cảnh đói khổ, túng quẫn, lão Hạc đã định liệu cho "cậu Vàng" - con vật thân thương nhất - và bản thân mình một sự giải thoát. Với con chó thì hoá kiếp cho "để thành kiếp người". Còn với mình, lão chết để thành kiếp gì? Thật mịt mờ, bế tắc. Nhà văn Nam Cao cứ nhẹ nhàng dẫn dắt câu chuyện theo lời kể của

ông giáo, đưa người đọc chúng ta từ sự việc này sang sự việc khác đầy hấp dẫn, bất ngờ. Sau khi nghe lời lão Hạc nói rằng: "Tôi đã liệu đầu vào đấy", ông giáo đã cảm động bởi cách lo toan chu đáo, tấm lòng thành thực, vừa thương con, vừa tự trọng của lão Hạc thì được nghe Binh Tư kể việc lão Hạc xin bả chó... Ông giáo đã thốt lên: "Hỡi ôi! Lão Hạc". Người đọc cũng ngỡ ngàng, sửng sốt, tưởng rằng lão Hạc sẽ làm một việc xấu xa, đáng buồn như việc Binh Tư thường làm: đánh bả chó, rồi thịt chó uống rượu. Vẻ đẹp của hình tượng lão Hạc bỗng mờ đi, như cuộc sống lúc bấy giờ "cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn". Câu chuyện tưởng chừng ngoặt sang hướng khác. Những dòng chữ lời văn như ngưng đọng lại, Căng thẳng, hồi hộp!

Nhưng rồi, đến phần cuối của câu chuyện, tất cả đã ulla ra. Lão Hạc đã chọn một cái chết dữ dội, bất ngờ. Chúng ta hãy vào nhà lão Hạc. Một cảnh tượng rùng rợn thảm thương bày ra trước mắt ta: "Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết...". Dồn dập trong mấy câu miêu tả là các từ tượng hình "vật vã", "rũ rượi", "xộc xệch", "long sòng sọc", và các cụm động từ mạnh như "sùi ra", "giật mạnh", "nảy lên", "đè lên",... đã cực tả một cái chết thật dữ dội, đau đớn. Tại sao lão Hạc không chọn một cái chết khác êm dịu, lặng lẽ, âm thầm? Đối chiếu với cái chết thứ nhất của "cậu Vàng", nhìn thoáng bên ngoài, ta cảm thấy cái chết của lão Hạc như có những nét tương tự. "Cậu Vàng" bị lão Hạc đánh lừa, cho ăn cơm, rồi bị hai người ("thằng Mực" và "thằng Xiên") đè xuống, trói lại. Lão Hạc cũng bị hai người đàn ông lực lưỡng "đè lên người". Biết là mình sẽ chết, "cậu Vàng" kêu "ư ử", lão Hạc thì "tru tréo", "vật vã",...

Phải chăng khi chọn cho mình cái chết dữ dội thảm thương này, người lão nông ấy như có ý tự trừng phạt mình, chia sẻ nỗi đau với con vật thân yêu như ruột thịt. Bởi vì, cả đời ông lão sống trung thực, chưa đánh lừa ai. Lần đầu tiên lão làm một việc xấu xa là đánh lừa "cậu Vàng", người bạn thân thiết, niềm hạnh phúc, niềm vui của chính mình. Lão đã lừa để con chó bị chết thì giờ đây lão cũng phải chết theo kiểu con chó bị lừa. Điều này càng chứng tỏ lão Hạc có lòng tự trọng rất cao, ứng xử trung thực vô ngần. Và cũng chứng tỏ ngôi bút nhà văn Nam Cao sắc lạnh, tinh táo vô cùng. Nam Cao rất thương con người, tôn trọng con người, đồng thời luôn đòi hỏi cao ở con người. Ông đã đặt nhân vật lão Hạc vào những cuộc lựa chọn khắc nghiệt: chọn hai cái chết. Cái chết thứ nhất tuy không đau đớn về thể xác nhưng lại đau đớn, day dứt về tinh thần. Còn cái chết thứ hai, tuy đau đớn thể xác nhưng

đường như ông lão đã được giải thoát và... thanh thản về tinh thần vì lão đã trả hết nợ đời, nợ với con chó Vàng, nợ với đứa con trai tội nghiệp phải bỏ nhà ra đi.

Có thể nói, đọc truyện Lão Hạc, chúng ta thấy nổi bật lên, ấn tượng mạnh mẽ nhất là câu chuyện về hai cái chết: cái chết của con chó Vàng do lão Hạc gây nên và cái chết của lão Hạc do tự lão lựa chọn. Cả hai cái chết này đều bắt nguồn từ tình cảm người cha thương con mệnh mông, sâu nặng. Lão Hạc phải bán "cậu Vàng" - cũng là cách tự huỷ một niềm vui, một khát vọng để không phải tiêu lạm vào số tiền dành cho con. Lão Hạc tự tử cũng nhằm không muốn sống thừa, sống lay lắt, vô vị mà ăn lạm vào số vốn liếng, mảnh đất đợi con về... Người cha ấy đã hi sinh cả cuộc đời mình cho hạnh phúc của con. Người lão nông ấy đã sống một cuộc đời đau khổ nhưng thật trong sáng, đáng cảm thương và trân trọng.

Cùng với nhân vật lão Hạc, chúng ta bắt gặp nhân vật ông giáo (có thể coi là tác giả). Nhờ ông giáo, nhờ nhà văn kể chuyện, chúng ta càng thấm thía hơn cuộc đời đau khổ của lão Hạc. Khi ông giáo nghĩ "Cuộc đời đáng buồn, nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác", chúng ta hiểu rằng Nam Cao rất xót xa, căm giận cái xã hội tối tăm ngột ngạt bấy giờ. Xã hội ấy đã đẩy những người có nhân cách cao đẹp như lão Hạc vào tình cảnh đói nghèo, bế tắc, phải chết thảm thương. Khi ông giáo than thở : "Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn ;... không bao giờ ta thương...", chúng ta càng thấu hiểu suy nghĩ sâu sắc, mang tính triết lí và tình thương bao la đậm chất nhân văn của Nam Cao. Và chúng ta cũng rút ra được bài học thiết thực về cách nhìn, cách ứng xử mà các nhà nghiên cứu gọi là "vấn đề đôi mắt"...

Tóm lại, truyện ngắn Lão Hạc đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân cùng khổ trong cuộc đời cũ. Cuộc đời ấy là xã hội thực dân nửa phong kiến ở nước ta, giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà "hạnh phúc chỉ là một cái chăn quá hẹp. Người này co thì người kia bị hở". Lão Hạc, vì tình thương con sâu nặng đã chấp nhận những giá lạnh cuộc đời để nhường chút hơi ấm của tấm chăn hạnh phúc cho người con xa nhà.

Cũng qua câu chuyện về lão Hạc, nhà văn Nam Cao thể hiện lòng thương yêu, thái độ trân trọng đối với những con người bất hạnh mà biết sống cao thượng. Tác phẩm này cho thấy tài năng của nhà văn qua nghệ thuật xây dựng tình huống

truyện; kể các sự việc, khắc hoạ nhân vật sinh động, có chiều sâu tâm lí, cách kể linh hoạt, hấp dẫn, ngôn ngữ giản dị, tự nhiên mà trĩu nặng những cảm xúc và suy nghĩ lắng sâu.

Phân tích truyện ngắn Lão Hạc mẫu 3

Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc trước cách mạng. Tác phẩm của ông thường gắn liền với hình ảnh nông thôn đói khổ. Trong hoàn cảnh đó, ông vẫn nhìn thấy được những phẩm chất tốt đẹp của người nông dân nghèo đang âm thầm tỏa sáng. Truyện ngắn Lão Hạc là một tác phẩm như vậy. Nhân vật chính là một lão nông nghèo khổ, bất hạnh nhưng vẫn mang những phẩm chất cao quý đáng trân trọng.

Truyện được kể qua lời ông giáo – người hàng xóm thân thiết của lão Hạc – đã tạo cho câu chuyện thêm phần chân thực, sinh động. Qua ông giáo, ta được biết gia cảnh buồn của lão Hạc: vợ mất sớm, đứa con trai duy nhất lại phần chí do bị phụ tình vì quá nghèo nên bỏ vào Nam làm phu đồn điền cao su, biệt một năm nay chẳng tin tức gì. Kỉ vật duy nhất con trai lão để lại là con chó mà lão vẫn hay trìu mến gọi là cậu Vàng. Mỗi lần nhớ con, lão lại ngồi nói chuyện với nó cho khuây khỏa. Vì thế, có thể nói nó là một người bạn tri kỉ của lão. Nhưng rồi, cảnh đối kém bữa này. Một trận ốm đã làm cho số tiền tích góp của lão cạn dần. Còn mảnh vườn nhưng lão không thể bán được vì lão muốn để dành nó cho con trai. Vì vậy, sau nhiều lần định bán con Vàng, lần này lão dứt khoát chia tay nó. Lão không muốn tiêu phạm vào những đồng tiền ít ỏi mà lão để dành cho con trai.

Cảnh lão bán cậu Vàng thật xót xa. Cả đời lão chưa dám lừa một ai. Vậy mà lần này lão lại đi lừa một con chó – điều này làm lão đau lòng và tội lỗi: "Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước... Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc..."

Lão tìm đến ông giáo để giải bày lòng mình. Lão muốn nhờ ông giáo trông coi hộ lão cái vườn đến khi con trai lão trở về. Rồi lão cũng nhờ ông giáo lo liệu ma chay cho mình nếu sau này già yếu. Những suy nghĩ, tính toán của lão thật đơn giản, thật thà. Nhưng mọi thứ đều được lão sắp xếp một cách cẩn thận, chi tiết. Lão vừa

lo cho con trai mình, rồi lại lo đến cái chết của mình làm ảnh hưởng tới làng xóm. Điều này như một dự báo sẽ có một biến cố lớn xảy đến với lão.

Từ ngày bán cậu Vàng, và cũng từ khi nói chuyện, nhờ cậy ông giáo xong, nếp sống sinh hoạt của lão cũng có sự thay đổi: "Lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đấy, lão chế được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì rau má, vói thỉnh thoảng một vài củ ráy hay bữa trai, bữa ốc." Mặc dù vẫn còn ba mươi đồng bạc đó, nhưng lão không muốn là ảnh hưởng tới cái "gia tài" của con. Xuất phát từ tình thương của một người cha đã khiến cho lão phải chịu cảnh sống đói khổ. Nhưng không phải vì thế mà lão nảy sinh thói hư tật xấu. Lão vẫn giữ cho mình nếp sống "đói cho sạch, rách cho thơm".

Cuộc sống bết tắc đã đẩy lão Hạc tìm đến cái chết như một sự giải thoát. Trước hết, lão sang nhà Binh Tư xin ít bả chó. Biết tin, ông giáo thấy vô cùng đau lòng: "Hỡi ơi lão Hạc!... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?" Ai cũng cứ ngỡ rằng rồi đây, lão sẽ sa chân vào con đường tội lỗi khi nghe những lời Binh Tư kể lại: "Lão làm bộ đấy! Thật ra thì lão chỉ tẩm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó... Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu." Nhưng rồi cái chết của lão đã làm đảo lộn suy nghĩ của tất cả mọi người: "Lão Hạc đang vật vờ ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải đè lên người lão. Lão vật vờ đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư là hiểu." Lão vẫn giữ cho bản thân mình trong sạch, nhưng cái chết của lão thật đau đớn, bi thảm.

"Lão Hạc" đã cho chúng ta thấu hiểu được hoàn cảnh khổ đau, khốn cùng, bết tắc của người nông dân nghèo có tâm hồn cao đẹp trong chế độ thực dân phong kiến tàn ác đương thời. Đồng thời, truyện cũng là lời nhắc nhở cho chúng ta phải biết quan tâm, giúp đỡ nhưng con người có số phận éo le hơn mình.

Phân tích truyện lão Hạc của Nam Cao mẫu 4

Nam Cao (1915 – 1951), tên thật là Trần Hữu Tri, quê ở làng Đại Hoàng, huyện Lí Nhân, tỉnh Hà Nam. Ông được đánh giá là nhà văn hiện thực xuất sắc trước cách

mạng, là bậc thầy của truyện ngắn Việt Nam. Hình ảnh nông thôn bần lũy nước đọng, tiêu điều xơ xác vì đói khổ hiện lên thường xuyên trong tác phẩm của ông như một nỗi ám ảnh không nguôi. Nam Cao viết nhiều về nạn đói. Cái đói ảnh hưởng không ít tới nhân cách nhưng trong cảnh đói khát thê thảm, phẩm chất tốt đẹp của người nông dân nghèo vẫn tồn tại và âm thầm tỏa sáng. Một trong những tác phẩm thể hiện cái nhìn nhân đạo sâu sắc của Nam Cao là truyện ngắn Lão Hạc. Nhân vật chính là một lão nông nghèo khổ, cuộc đời gặp nhiều bất hạnh. Tuy vậy, lão vẫn giữ được bản chất thật thà, đôn hậu, tình thương yêu con tha thiết, đức hi sinh cao cả và lòng tự trọng đáng kính phục.

Qua nhân vật này, Nam Cao giúp người đọc thấy rõ tình cảnh khốn cùng và số phận đáng thương của nông dân Việt Nam trong chế độ thực dân phong kiến tàn ác đương thời.

Nhân vật đứng ra kể chuyện là ông giáo, người hàng xóm thân thiết của lão Hạc. Nhờ vậy mà câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực. Tác giả dẫn dắt người đọc vào cuộc, cùng sống, cùng chia sẻ vui buồn với nhân vật. Do đó mà người đọc có cảm giác như mình đang được chứng kiến tận mắt diễn biến của câu chuyện bi thảm này.

Tác giả kết hợp giữa kể với tả, đan xen hiện tại và quá khứ, hiện thực với trữ tình. Giọng kể biến đổi linh hoạt tùy theo tình huống. Cảm xúc phần lớn được thể hiện gián tiếp suốt chiều dài truyện nhưng cũng có lúc bộc lộ trực tiếp qua những câu cảm thán đầy xót xa, ái ngại, ẩn chứa triết lý sâu sắc về cuộc sống, về thân phận con người.

Gia cảnh của lão Hạc thật đáng buồn, vợ lão mất sớm, đưa con trai duy nhất lại phần chí bỏ vào Nam làm phu đồn điền cao su, biến biệt một năm nay chẳng tin tức gì. Lão Hạc dồn tất cả tình yêu thương cho con. Lão sẽ sung sướng biết bao nếu con trai lão được hạnh phúc, nhưng con trai lão đã bị phụ tình chỉ vì quá nghèo.

Thương con, lão thấu hiểu nỗi đau đớn của con. Con trai lão đã vâng lời bố, không bán mảnh vườn để lấy tiền cưới vợ mà chấp nhận sự tan vỡ của tình yêu. Càng thương con, lão càng xót xa đau đớn vì đã không giúp được con thỏa nguyện. Lão Hạc mỗi mòn chờ con về, ngày ngày quanh quẩn làm thuê, làm mướn kiếm ăn. Dù đói, lão nhất quyết giữ mảnh vườn và không ăn vào số tiền dành dụm cho con. Sau trận ốm kéo dài, lão thấy người yếu đi ghê lắm. Số tiền tích cóp bấy lâu nay đã cạn kiệt. Rồi trận bão vừa qua đã phá sạch sành sanh hoa màu trong vườn. Giá gạo thì

cứ cao mãi lên mà lão Hạc thì chẳng còn được ai thuê mướn. Thế là lão lặng lẽ đi đến một quyết định quan trọng. Sau khi đắn lòng bán con chó Vàng thân thiết, lão sang nhờ cậy ông giáo một việc...

Trước tiên, lão kể chuyện bán con chó Vàng cho ông giáo nghe.

Lão Hạc rất quý con chó vì nó là kỉ vật duy nhất của đứa con trai. Lão triu mến gọi nó là cậu Vàng và cho nó ăn cơm bằng chiếc bát lành lặn. Với lão, con Vàng là bầu bạn sớm hôm. Mỗi lần nhớ con trai, lão lại thì thầm trò chuyện với nó cho khuây khỏa. Vì gắn bó như thế nên đã mấy lần định bán con Vàng mà lão vẫn không bán nổi.

Cuối cùng, cũng vì thương con mà lão phải dứt khoát chia tay với nó. Lão nghèo túng quá! Đến Cơm cũng chẳng có mà ăn, lấy gì để nuôi cậu Vàng? Lão không muốn tiêu phạm vào những đồng tiền ít ỏi mà lão để dành cho con trai từ việc bán hoa lợi thu được từ mảnh vườn ba sào bé tí.

Lão Hạc tính đi tính lại và đành bán cậu Vàng để khỏi tốn kém, nhưng lòng lão thì đau đớn, xót xa. Lão đã kể cho ông giáo nghe cảnh bán cậu Vàng với nỗi xúc động cực độ. Lão đau khổ, dằn vặt, cứ tự trách mình vì cảm thấy mình có lỗi: già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó. Cả đời, ông lão nhân hậu này nào đã nỡ lừa ai! Thái độ và cử chỉ của lão Hạc mới đáng thương làm sao: Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước... Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc... Nỗi khổ tâm của lão cứ chồng chất mãi. Trước đây, chỉ vì nghèo mà lão không cưới được vợ cho con thì bây giờ cũng chỉ vì nghèo mà lão phải buộc lòng cư xử không đành lòng với một con chó.

Nhưng không chỉ có vậy. Qua từng trang truyện, chúng ta còn hiểu thêm về một lão Hạc đôn hậu, chất phác. Suốt đời lão sống quanh quẩn trong lũy tre làng nên những suy nghĩ, tính toán của lão rất đơn giản, thật thà. Lão tìm đến ông giáo để chia sẻ tâm sự và quan trọng hơn là tìm một chỗ dựa tinh thần:

... Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẹ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở cái làng này; tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lí luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho

lão gửi ba sào vườn của thằng con lão; lão viết văn tự nhượng lại cho tôi để không ai còn tơ tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ để tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó... Việc thứ hai: lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào, con không có nhà, lỡ chết không ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt; lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng bạc vừa bán chó là ba mươi đồng bạc, muốn gửi tôi, để lỡ có chết thì tôi đem ra, nói với hàng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả...

Nghe những lời tâm sự của lão Hạc, không ai có thể kìm nổi xót thương, thông cảm và khâm phục một con người bất hạnh vì nghèo đói nhưng không hề nghĩ đến mình mà dồn tất cả tình yêu thương cho đứa con trai duy nhất.

Lão đã chuẩn bị kĩ lưỡng mọi việc. Trước khi chết, lão nhờ ông giáo giữ hộ mảnh vườn và gửi ông giáo ba mươi đồng để lo chôn cất. Lão không muốn làng xóm phải tốn kém vì lão. Rất có thể vì tốn kém mà người ta lại chẳng oán trách lão sao? Không để phiền lụy đến mọi người, đó cũng là một cách giữ gìn phẩm giá. Ông lão bề ngoài có vẻ gàn dở nhưng bên trong lại có phẩm chất đáng quý nhường nào!

Xét về tuổi tác, lão Hạc còn có thể sống lâu, nhưng lão chỉ còn vền vền ba mươi đồng bạc, nếu tiếp tục sống thì phải ăn vào chút vốn liếng ít ỏi, cho nên lão đã chọn cái chết để bảo toàn căn nhà và mảnh vườn cho con trai. Cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà sâu nặng, từ lòng tự trọng đáng kính của lão Hạc.

Lão Hạc trò chuyện với ông giáo bằng giọng lễ phép, cung kính có phần quá mức. Đó là cách bày tỏ thái độ kính trọng đối với người hiểu biết và nhiều chữ:

Đã đành rằng thế, nhưng tôi bòn vườn của nó bao nhiêu, tiêu hết cả. Nó vợ con chưa có. Ngộ nó không lấy gì lo được, lại bán vườn thì sao?... Tôi cần rom, cần cỏ tôi lạy ông giáo! Ông giáo có nghĩ cái tình tôi già nua tuổi tác mà thương thì ông giáo cứ cho tôi gửi.

Cảnh ngộ đã đến lúc bế tắc, nhưng lão vẫn giữ nếp sống trong sạch, tránh xa lối đời ăn vụng, túng làm càn:

Luôn mấy hôm tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đây, lão chế được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì rau má, với thỉnh thoảng một vài củ rẫy hay bữa trai, bữa ốc.

Khi ông giáo kể cho vợ nghe tình cảnh đáng thương của lão Hạc thì bà gạt phắt đi:

- Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm khổ lão chứ ai làm lão khổ! Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão? Chính con mình cũng đói...

Bất lực, ông giáo chỉ biết ngậm ngùi than thở: Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thương...

Đây là triết lý thâm đượm cảm xúc xót xa chân thành của Nam Cao trước những số phận bất hạnh trong cuộc đời. Nam Cao khẳng định một thái độ sống, một cách ứng xử nhân đạo: Cần phải quan tâm, suy nghĩ đúng đắn về những con người sống quanh mình, nhìn nhận và đánh giá họ bằng sự đồng cảm, bằng đôi, mắt của tình thương, vấn đề này đã trở thành chủ đề sâu sắc trong một truyện ngắn cùng tên của Nam Cao. Ông cho rằng con người chỉ xứng đáng với danh nghĩa con người khi biết đồng cảm, trân trọng, nâng niu những điều đáng thương, đáng quý ở người khác.

Cái chết bi thảm của lão Hạc là biểu hiện cao nhất của đức hi sinh. Chính vì thương con, muốn giữ cho con chút vốn giúp nó thoát cảnh đói nghèo mà lão Hạc đã chọn cho mình cái chết. Đó là một sự lựa chọn tự nguyện và dữ dội, đầy bi kịch.

Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến việc coi cái chết như một hành động giải thoát. Chi tiết này phản ánh số phận bi thảm, bế tắc của nông dân nghèo trong xã hội thực dân phong kiến đầy áp bức bất công.

Thực ra, lão Hạc âm thầm chuẩn bị cho cái chết của mình từ sau khi bán cậu Vàng. Khi nghe Binh Tư cho biết lão Hạc hôm qua sang xin bả chó, ông giáo trở to đôi mắt, ngạc nhiên: Hỡi ơi lão Hạc!... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn.

Đây là một chi tiết nghệ thuật quan trọng có tác dụng đánh lạc hướng để gây bất ngờ, đảo ngược những ý nghĩ tốt đẹp về lão Hạc của ông giáo và mọi người. Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn vì nó đã đẩy con người lương thiện

như lão Hạc vào cảnh dám làm liều như ai hết. Nghĩa là con người vốn nhân hậu, giàu lòng tự trọng đến thế mà giờ đây cũng bị tha hoá bởi miếng ăn. Câu nói mập mờ đầy mỉa mai của Binh Tư đã đẩy tình huống truyện lên đến đỉnh điểm: Lão làm bộ đấy! Thật ra thì lão chỉ tâm ngảm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó... Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... Lão định cho nó xoi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.

Chúng kiến cái chết vật vã đau đớn vì ăn bả chó của lão Hạc; mọi nghi ngờ trong lòng ông giáo tan biến: Không! Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác.

Cuộc đời chưa hẳn đáng buồn bởi còn có những con người trong sạch như lão Hạc, nhưng lại đáng buồn ở chỗ những con người có nhân cách cao đẹp như lão Hạc mà lại không được sống. Tại sao ông lão đáng thương, đáng kính như vậy mà phải chịu cái chết bi thảm đến thế này?!

Người đọc không khỏi băn khoăn về cách chọn cái chết của lão Hạc là tự tử bằng bả chó. Sao lão không chọn cái chết lặng lẽ, êm dịu hơn? Ông lão nhân hậu trung thực này suốt đời chưa đánh lừa một ai. Lần đầu tiên trong đời lão bắt buộc phải lừa một con chó vô tội – người bạn thân thiết của mình. Đường như cách lựa chọn này chứa đựng ý muốn tự trừng phạt. Nó càng chứng tỏ đức tính trung thực, lòng tự trọng đáng kính phục của lão Hạc. Vì thế cái chết dữ dội này càng gây ấn tượng mạnh ở người đọc.

Cái chết vật vã, đau đớn của lão Hạc được Nam Cao miêu tả với lòng xót thương vô hạn: Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thành linh như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư là hiểu.

Nhà văn Nam Cao đã giúp chúng ta hiểu được nỗi khổ tâm, bất hạnh vì nghèo đói cùng những vẻ đẹp cao quý trong tâm hồn người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Từ những trang sách của Nam Cao, hình ảnh lão Hạc luôn nhắc nhở chúng ta nhớ đến những con người nghèo khổ mà trong sạch với một tình cảm xót thương và trân trọng.

Phân tích truyện lão Hạc của Nam Cao mẫu 5

Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc với những sáng tác để lại trong lòng người đọc nhiều day dứt và ám ảnh. Mỗi câu chuyện của ông đều mang dáng dấp của một đời người, một kiếp người lầm than trong xã hội. Nam Cao tập trung khai thác số phận người nông dân trước cách mạng tháng Tám, bế tắc, cùng cực đã khiến cho cuộc đời họ chìm vào nước mắt. Truyện ngắn “Lão Hạc” là một trong những câu chuyện cảm động về hình ảnh nghèo khó của người nông dân, đồng thời toát lên được vẻ đẹp tinh thần đáng quý của họ. Đây mới chính là giá trị nhân văn của tác phẩm này.

Nam Cao lấy bối cảnh lịch sử là thời kỳ đất nước đang chìm trong cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân lầm than, đói khổ, xơ xác. Ông đã xây dựng nên nhân vật nông dân điển hình trong một xã hội điển hình. Qua nhân vật này tác giả muốn lột tả chế độ thực dân phong kiến và cuộc sống bần hàn của người nông dân.

Tác giả lựa chọn ngôi kể độc đáo, theo ngôi thứ ba, theo lời của ông Giáo, hàng xóm của lão Hạc. Bởi vậy câu chuyện thêm sinh động, chân thực và mang tính khách quan hơn. Người đọc có thể quan sát, theo dõi cuộc đời của một con người phải trải qua bao nhiêu thăng trầm và biến cố.

Những câu văn giản dị cứ thế đi vào lòng người đọc một cách chân thật và hiền hòa nhất. Từng mảnh đời cứ chấp chới hiện lên dật dờ, nghèo đói nhưng trong họ ánh lên sự nhân hậu, vị tha và lòng yêu thương tha thiết.

Cuộc đời của lão Hạc thật là buồn, buồn đến tê thắm. Vợ lão mất sớm, lão ở với đứa con trai. Nhưng từ khi đứa con trai đi làm điền cao su thì lão không còn biết tin tức gì về con nữa. Lão thương con, rồi lão thương cho chính cuộc đời của mình chẳng làm được gì cho con.

Lão Hạc là hiện thân của người nông dân hiền lành, lương thiện, chất phác, chăm chỉ làm ăn. Ai thuê lão làm gì, lão đều làm. Nhưng cuộc đời khắc nghiệt, cuộc sống khắc nghiệt, sức khỏe của lão yếu đi, lão không muốn cậy nhờ con và hàng xóm.

Túng quẫn, bế tắc, lão đã nghĩ đến việc bán cậu Vàng. Nhưng tình cảm của lão dành cho cậu Vàng quá thân thiết, nên lão không nỡ, bao nhiêu lần mà lão không bán nổi. Sự giằng xé trong tâm hồn đã khiến cho lão ngày càng bệnh tật, ốm đau.

Nhưng rồi vì cơm cũng chẳng có mà ăn, lấy gì nuôi cậu Vàng. Lão không muốn tiêu vào những đồng tiết kiệm lão dành dụm cho đứa con trai từ việc bán hoa lợi và thu được từ mảnh vườn ba sào bé tí. Vậy là lão dứt ruột bán cậu vàng, nói đúng hơn là lão phải lừa để mới có thể bán cậu Vàng.

Cảnh bán chó thực sự là một cảnh tượng xúc động, đầy dằn vặt và đau đớn của lão Hạc. Lão đã tự thú nhận “già bằng này tuổi đầu còn đi lừa một con chó”. Ông giáo đã kể lại cảnh tượng đó “Mặt lão đột nhiên co rúm lại, những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra ngoài. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc”. Một đoạn văn tràn đầy tình cảm, một đoạn văn khiến người đọc không cầm nổi nước mắt.

Một người nông dân chất phác, ngay cả trong việc bán chó cũng vậy. Lão không muốn cậu Vàng đau lòng, muốn nó ra đi thanh thản nhất, nhưng thực ra lòng lão đang quá rối bời. Những tâm sự của lão Hạc khiến người đọc xúc động, cảm thông và rất đồng cảm. Ông dù nghèo nhưng vẫn quyết dành tình cảm cho đứa con trai duy nhất.

Lão Hạc yêu thương con hết mực, quyết định hi sinh vì con. Bởi vậy lão mới quyết định kết liễu cuộc đời mình để không liên lụy đến con mình. Một người cha yêu thương con hết mực và là một người suy nghĩ quá thấu đáo, chu toàn. Lão đã định sẵn cho mình một cái chết thanh thản, nhẹ nhàng nhất. Lão đã cậy nhờ chuyện ông giáo sau khi chết giao lại mảnh vườn cho con trai và để lại 30 đồng bạc lẻ.

Chi tiết ông Giáo kể với vợ về chuyện lão Hạc thì vợ ông đã nói “Cho lão chết! Ai bảo có tiền mà chịu khổ! Lão làm khổ lão chứ ai làm lão khổ. Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão. Chính con mình cũng đói”. Bất lực ông giáo chỉ biết ngậm ngùi than thở: “Chao ôi, đối với những người ở xung quanh ta, nếu ta không cố mà tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi...toàn những cớ để ta tàn nhẫn, không bao giờ thương”. Thực sự đây là một đoạn hội thoại có giá trị nhân văn sâu sắc, khẳng định một thái độ sống về những con người ở xung quanh mình. Có lẽ Nam Cao ngầm thương xót cho những mảnh đời bất hạnh, sống hiền lương nhưng lại bị ruồng bỏ.

Cái chết của lão Hạc là một cái chết đầy bi kịch, thức tỉnh biết bao nhiêu con người. Cái chết đó đã phản ánh hiện thực xã hội phong kiến nhiều bất công, đã đẩy người nông dân vào bước đường cùng. Sự bế tắc, túng quẫn đã dẫn đến cái chết bi thảm đó.

Ông giáo đã có suy nghĩ sai lầm thì nghe bảo lão Hạc sang xin bả chó. Nhưng thực sự là ông đang muốn kết liễu đời mình, không muốn làm gánh nặng cho con trai.

Tại sao lão lại chọn cái chết đau đớn, đầy thương tâm đó. Có lẽ đây là điều mà rất nhiều người hỏi, nhưng có lẽ có nguyên nhân của nó. Phản ánh sự bế tắc đến cùng cực xã hội phong kiến, đẩy con người vào chỗ chết. Có lẽ lão Hạc muốn trừng phạt chính bản thân mình vì đã đi “lừa một con chó”, đồng thời lão muốn yêu thương đứa con trai đến giây phút cuối cùng. Cái chết đó chỉ ông Giáo và Binh Tư mới hiểu.

Truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao thực sự ám ảnh đến người đọc vì hình ảnh người nông dân cùng cực trong xã hội phong kiến. Đồng thời khẳng định vẻ đẹp tinh thần lấp lánh trong con người họ.

Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu tại: [Tài liệu học tập lớp 8](#).



vndoc